|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD& ĐT CẦN GIUỘCTRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TẬP   Số:56/KH-THTT | **CỘNG HOÀ XĂ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Tân Tập, ngày 16 tháng 7 năm 2020 |

**KẾ HOẠCH**

**PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2021**

**VÀ KẾ HOẠCH 05 NĂM 2021-2025**

*(Kèm theo Công văn số:* 738*/GDĐT-HCQT, , ngày**16 tháng 6 năm 2020*

*của Phòng GD&ĐT Cần Giuộc)*

**PHẦN I**

**PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ -XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

- **Về địa lý tự nhiên:**

Tân Tập là một xã vùng hạ của huyện Cần Giuộc, có diện tích tự nhiên là 2500ha. Phía Bắc giáp xã Phước Vĩnh Đông, phía Nam giáp sông Rạch Cát xã Long Hựu Đông huyện Cần Đước, phía Đông giáp sông Soài Rạp huyện Cần Giờ TP HCM, phía Tây giáp xã Đông Thạnh huyện Cần Giuộc. Xã có cửa sông ra biển Đông, nhiều sông rạch nối liền các ấp trong xã. Hệ thống giao thông đường bộ, nhất là đường giao thông nông thôn những năm gần đây được Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân tuy nhiên vẫn chưa đạt theo tiêu chuẩn nông thôn mới về hệ thống giao thông.

- **Về hành chính dân số:**

+ Tân Tập là một xã tương đối rộng so với các xã khác trong huyện, với 3.988 hộ và 17.600 nhân khẩu được phân bố đều ở các ấp. Xã có 7 ấp gồm: Tân Chánh, Tân Thành, Tân Đông, Tân Hòa, Vĩnh Hòa, Tân Đại, Tân Quí.

+ Về trường học có một trường THCS, 2 trường Tiểu học, 1 trường Mẫu giáo.

- **Về kinh tế- xã hội:**

Đa số nhân dân ở đây sinh sống chủ yếu là sản xuất nông nghiệp (trồng lúa nước, nuôi thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm). Có 20 % số hộ kinh doanh và đánh bắt thủy sản. Phần lớn nhân dân chưa ứng dụng kịp thời các thành tựu tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi,… Quá trình quy hoạch thu hút đầu tư phát triển cảng - công nghiệp, thương mại, dịch vụ,… triển khai chậm nên chưa giải quyết việc làm cho người lao động ổn định. Từ đó đời sống một bộ phận người dân còn găp nhiều khó khăn, nhất là các hộ dân nằm trong vùng qui hoạch.

- **Tình hình giáo dục**

Trường Tiểu học Tân Tập địa điểm khu tái định cư, **ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.** Với tổng diện tích đất sử dụng là 7 452 m2, nhà trường đảm bảo về diện tích bình quân trên 7,94 m2/học sinh.

Hiện tại có 27 phòng học/ 27lớp , với 935/ 463 học sinh. 13 phòng chức năng

Tổng số CB, GV, NV: 42 người. Trong đó: Biên chế: 40 người; Hợp NĐ 161: 02 (bảo vệ).

**1. Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục**

Đảng ủy và chính quyền địa phương xã Tân Tập rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với trường Tiểu học Tân Tập :

- Quan tâm đầu tư cho trường một diện tích đất rộng lớn với diện tích 7452 m2, nằm trung tâm xã nên thuận lợi cho việc phụ huynh đưa đón học sinh hằng ngày.

- Đầu tư cơ sở vật chất khang trang. Trường có 27 phòng học có đầy đủ tranh thiết bị dạy học hiện đại.

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, trường đã thành lập Chi bộ riêng từ năm 2004 nên thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các hoạt động dạy và học trong nhà trường một cách có hiệu quả.

- Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGDTH- XMC, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

**2. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục**

Đời sống của người dân Tân Tập những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục học sinh và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

- Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên các lớp trong việc giáo dục học sinh.

- Quan tâm cho học sinh đúng độ tuổi 6 đến trường, duy trì tỷ lệ chuyên cần của học sinh, huy động học sinh đến trường đạt chỉ tiêu.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với lãnh đạo trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức.

- Đời sống nhân dân có cải thiện nhưng sự chênh lệch giàu nghèo vẫn còn nhiều, nhiều phụ huynh lao động làm ăn xa, để con cho ông bà chăm sóc, điều này ảnh hưởng đến việc chăm sóc giáo dục học sinh .

**II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1. Quy mô trường lớp**

**\*Ưu điểm**

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc quy hoạch mạng lưới trường lớp. Đảm bảo số học sinh/ lớp đúng quy định; Công tác tuyển sinh, công tác huy động học sinh : Tuyển sinh 100% số học sinh đúng độ tuổi ra lớp 1.

Hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất tương đối ổn định đảm bảo cho việc dạy và học. Số lượng học sinh ít có biến động.

Về cơ bản số lượng học sinh tăng giảm, biến động không nhiều, đạt chỉ tiêu kế hoạch giao trong năm học.

Giảm số lượng giáo viên dạy, tinh gọn số lớp.

**\* Hạn chế**

Số học sinh trong lớp còn đông và không đều trên lớp (34-42 học sinh).

**2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

*2.1. Chất lượng*

**\* Về đội ngũ CB-GV-NV:**

- Tổng số CB, GV, NV: 42 người. Trong đó: Biên chế: 40 người; Hợp Nghị định 161: 02(bảo vệ).

+ CBQL: 3; GV: 38; NV: 3.

+ Đại học: 32; Cao đẳng: 09; Trung cấp: 1.

+ Trình độ chính trị: Trung cấp: 03; Trình độ quản lý giáo dục: 03.

- Giáo viên thỉnh giảng:

Giáo viên dạy Tin học: 02 ( thỉnh giảng trường)

- Về chất lượng:

+ Hàng năm CBQL, GV được xếp loại chuẩn HT, chuẩn NNGVTH từ đạt trở lên là 100%. Trong đó: Xuất sắc: 42 ( 100%); Khá: 0(%); Trung bình: 0 (%).

+ Số GV đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp (5 năm gần đây): huyện: 30; cấp tỉnh: 03.

+ Hàng năm, các CBQL, GV đều được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng với nhu cầu đổi mới.

*2.1.1. Đối với Cán bộ quản lý*

Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy dân chủ trong trường học. Nhiều CB-GV-NV đã năng động nhiệt tình tận tụy với học sinh, đã tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo, giúp đỡ học sinh trong học tập cũng như đời sống sinh hoạt hàng ngày. Tập thể sư phạm của trường đã từng bước cố gắng khắc phục khó khăn và thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục được giao. Giáo viên thường xuyên thực hiện các chuyên đề, giao lưu học hỏi, đúc rút kinh nghiệm vào công tác giảng dạy, đã tạo được sự tin tưởng, uy tín, đoàn kết trong đội ngũ và nhân dân; đã phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Cải tiến công tác quản lý, đảm bảo dân chủ, công khai hóa các hoạt động của nhà trư­ờng. Đổi mới công tác cải cách hành chính và công tác thi đua - khen thưởng.

*2.1.2. Đối với giáo viên*

Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo. “Học tập và làm tư tưởng, phong cách đạo đức Hồ Chí Minh” cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, luôn quán triệt và thực hiện tốt các cuộc vận động hiện không có đồng chí nào vi phạm pháp luật.

Nhận thức sâu sắc trong đội ngũ CB-GV-NV để thực hiện có hiệu quả tinh thần của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; khâu đột phá của Ngành thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (CT, SGKGDPT) mới;

**\* Ưu điểm**

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.

- Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác.

- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục học sinh , được phụ huynh tin yêu .

- Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên học sinh nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích trong các hội thi.

**\* Hạn chế**

- Đội ngũ giáo viên học sinh nhưng một bộ phận giáo viên chưa thực sự tâm huyết với nghề. Một bộ phận giáo viên còn chưa tích cực đổi mới trong công tác giáo dục học sinh, chưa năng động, sáng tạo trong hoạt động dạy học.

- Việc sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học của giáo viên còn kém, hiệu quả sử dụng đồ dùng trong các tiết dạy chưa cao.

- Một số giáo viên tiếp cận công nghệ thông tin còn yếu, kĩ năng giao tiếp với phụ huynh còn hạn chế.

- Giáo viên chưa đủ biên chế tỷ lệ 1,5 giáo viên / lớp, không có giáo viên dự khuyết thay thế khi tham gia tập huấn do ngành tổ chức, vì vậy ảnh hưởng không nhỏ tới việc bố trí công việc của các nhà trường.

**3. Chất lượng giáo dục toàn diện**

- Duy trì, giữ vững kết quả PCGD tiểu học mức độ 3.

- Số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp tăng lên ;

- Số lượng học sinh hoàn thành tốt các môn học, có năng lực tốt, phẫm chất tốt tăng so với năm học trước, giảm tỉ lệ học sinh găp khó khăn trong học tập ở các khối lớp. Tỉ lệ học sinh hoàn thành CTTH duy trì và đạt tỷ lệ 100%. Hoàn thành chỉ tiêu giao đầu năm học.

- Việc dạy và học ngoại ngữ được thực hiện theo đúng các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. Trường tổ chức dạy tiếng anh từ lớp 1 đến lớp 5 thuộc tất cả các khối lớp. Tuy nhiên các nhà trường hiện tại còn thiếu phòng học bộ môn tiếng Anh riêng biệt nên chất lượng dạy và học còn chưa cao.

**4. Cơ sở vật chất**

**\* Ưu điểm:**

- Cơ sở vật chất trường xây mới khang trang, đảm bảo nhu cầu dạy và học. có 27 phòng học, 01 phòng học Tiếng Anh, 02 phòng máy tính, , 13 phòng chức năng ( Phòng truyền thống và hoạt động đội, Thư viện, phòng Y tế, phòng giáo viên, phòng thiết bị, văn phòng, phòng Ban giám hiệu, phòng Thường trực)

- Khuôn viên trường xanh – sạch – an toàn, thoáng mát.

- Trong lớp có các tủ đồ dùng dạy học, mỗi phòng học có một một tủ sách thư viện

- Diện tích đảm bảo, bình quân 7,94m2/ 1 học sinh. Trường có các hạng mục: nhà Giáo dục thể chất, nhà vệ sinh, thư viện, Thư viện xanh.

Trang thiết bị như bàn ghế, máy tính, máy chiếu….đảm bảo đủ cho công tác quản lý và dạy học.

Nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Hiện đang duy trì và phấn đấu hoàn thiện các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

**\* Hạn chế**.

- Trường chưa có phòng ngủ riêng học sinh học bán trú.

- Một số phòng chức năng khác diện tích quá hẹp: phòng thư viện, phòng giáo viên, y tế. . .

Hiện tại chưa có phòng nghệ thuật để học sinh được bố trí học chuyên biệt.

- Các công trình phụ trợ hiện đã xuống cấp như tường rào xung quanh trường thấp bị xuống cấp. Bốt bảo vệ đã cũ, diện tích nhỏ hẹp. Sân tập chưa có tường bao.

**III. PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, THỜI CƠ, THÁCH THỨC**

**1. Điểm mạnh**

**a. Mặt mạnh:**

**-** Trình độ đào tạo của CB, GV, NV 100% đạt chuẩn. CBQL đều được bồi dưỡng qua các lớp quản lí giáo dục, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống lành mạnh, được chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh tin tưởng. Đội ngũ GV nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc.

- Công tác quản lý của nhà trường: Có kế hoạch cụ thể theo từng tháng, tuần, được tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, tính công khai minh bạch được thể hiện rõ qua từng hoạt động.

- Về quy mô số lớp, số học sinh: Tương đối ổn định, có sự tăng về số lượng trong giai đoạn 2021-2025 ( sĩ số trung bình hằng năm khoảng trên dưới 950). Các em học sinh nhà trường luôn ngoan ngoãn, thực hiện tốt các nội quy, quy tắc ứng xử trong nhà trường và ngoài xã hội. Có kiến thức tốt, siêng năng học tập, năng động, sáng tạo trong học tập và hoạt động vui chơi.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư kiên cố hóa, khang trang và đảm bảo theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia.

**2. Điểm yếu**

**-** Số giáo viên học sinh mới vào nghề còn đông do đó còn thiếu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh; Một bộ phận giáo viên còn chưa tích cực đổi mới trong công tác giáo dục học sinh, chưa năng động, sáng tạo trong hoạt động dạy học.

**-** Số học sinh có cha mẹ đi làm ăn xa ở nhà với ông, bà còn nhiều do đó thiếu sự chăm sóc và tình cảm gia đình. Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là kinh tế gia đình còn thiếu thốn dẫn tới việc chăm lo cho học sinh còn hạn chế.

Chất lượng đại trà còn chưa ổn định trong các năm, chất lượng mũi nhọn một số đội tuyển còn khiêm tốn, hoạt động của các câu lạc bộ còn chưa mang lại hiệu quả thiết thực, chất lượng đầu vào lớp 6 các trường chất lượng cao còn khiêm tốn, chưa bền vững.

**-** Do diện tích còn hạn chế do vậy học sinh chưa có đủ diện tích sân chơi, bãi tập riêng; chưa có nhà đa năng để phục vụ cho các hoạt động; Số phòng chức năng còn thiếu so với yêu cầu còn phải ghép các phòng.Trang thiết bị trong một số phòng chức năng còn chưa đồng bộ, chưa hiện đại, cơ sở vật chất còn hạn chế, một số phòng quản lý, điều hành chung nhau nên có sự chồng chéo trong sử dụng

**3. Thời cơ**

Nhà trường đã có sự tín nhiệm của học sinh và được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và nhân dân trong toàn xã.

Ban lãnh đạo trường chủ động, dám nghĩ dám làm. Đội ngũ cán bộ, giáo viên học sinh, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

Nhà trường được sự quan tâm của Huyện ủy, UBND huyện Cần Giuộc , phòng GD&ĐT Cấn Giuộc đặc biệt là sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của Đảng ủy, UBND, các hội đoàn thể và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

**4. Thách thức**

- Phụ huynh học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Sự phát triển mạnh về xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư phát triển về công nghiệp, dịch vụ địa phương sẽ dự báo thu hút đầu tư do vậy số học sinh có su thế tăng, các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả năng động, sáng tạo trong lao động giáo dục, trình độ chuyên môn, CNTT, ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng cần được nâng lên về chất.

- Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; tỷ lệ cha mẹ học sinh thường xuyên làm nông nghiệp cao nên kinh tế còn nhiều khó khăn do vậy ảnh hưởng tới việc đầu tư cho việc học tập của con em mình;

**5. Xác định vấn đề ưu tiên**

- Chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Xây dựng khối đoàn kết nội bộ, xây dựng nhà trường văn minh, hiện đại, hạnh phúc. Giáo dục con người biết xây dựng môi trường văn hóa. Tạo điều kiện để giáo viên cống hiến, học sinh được phát triển toàn diện.

- Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng với yêu cầu đổi mới toàn diện, thực hiện tốt việc đổi mới chương GDPT 2018, chương trình SGK mới. Nâng cao tỉ lệ giáo viên trên chuẩn 100% theo yêu cầu đổi mới. Đổi mới công tác quản lý, thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Đổi mới mạnh mẽ đồng bộ nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, thể chất, năng lực sáng tạo, khát vọng vươn lên cho học sinh…

- Nâng cao chất lượng các đội tuyển, duy trì và hoạt động hiệu quả các câu lạc bộ; nâng cao số lượng, chất lượng học sinh tuyển vào lớp 6 chất lượng cao.

- Khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tu sửa định kỳ hằng năm. Thường xuyên tham mưu với UBND huyện huyện Cần Giuộc, Đảng ủy, UBND xã Tân Tập về kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường. Tiếp tục đề xuất với UBND xã thực hiện thu hồi, đền bù đất để diện tích đất mới bổ sung cho nhà trường sớm được đưa vào xây dựng các công trình phục vụ công tác giáo dục nhà trường. Huy động các nguồn lực để  phát triển nhà trường.

- Xây dựng, nâng cấp CSVC theo hướng hiện đại hoá với quy hoach hợp lý và mua sắm mới trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tạo dựng môi trường giáo dục chất lượng, xây dựng cảnh quan nhà trường khang trang, “xanh- sạch- an toàn”, tạo dựng môi trường giáo dục an toàn và thân thiện.

**PHẦN II**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**I. Tổng quan**

         Trường Tiểu học Tân Tập được thành lập vào năm 1956, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra ác liệt nhất tại chiến trường miền Nam. Đặc biệt, Tân Tập được coi là nơi có vị trí quan trọng, cửa ngõ phía đông của xã Tại đây trường sơ cấp cộng đồng tiểu học Tân Tập được hình thành.

Sau ngày đất nước được giải phóng, trường sơ cấp cộng đồng tiểu học Tân Tập với tên mới là Trường Phổ thông cấp 1 Tân Tập  (cơ sơ chính đặt tại Đường tỉnh 830, ấp Tân Chánh)

Đến năm 1982, trường đổi tên thành trường phổ thông cấp 1-2 Tân Tập; Đầu năm 2000 trường được tách ra từ trường Phổ thông cấp 1-II Tân Tập với tên gọi chính thức là trường Tiểu học Tân Tập cho đến ngày nay. Lúc đầu địa điểm đặt tại Đường tỉnh 830, ấp Tân Chánh hiện nay.

Năm 2016, bằng sự tham mưu tích cực của BGH nhà trường và sự quan tâm của các cấp chính quyền, nhằm đáp ứng thực tiễn giáo dục của địa phương, UBND Huyện Cần Giuộc đã phê duyệt dự án xây dựng mới trường Tiểu học Tân Tập với khuôn viên rộng 8.000 m2.

Từ năm học 2018-2019. Thực hiện Thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy; Quyết định số 4612/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện Cần Giuộc Quyết định về việc sáp nhập trường Tiểu học Tân Hòa vào Trường Tiểu học Tân Tập di dời tập trung đến địa điểm mới khu tái định cư, **ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.** Với tổng diện tích đất sử dụng là 7 452 m2. Hiện nay, trường có đủ phòng học và có đủ các phòng bộ môn, một nhà đa chức năng và một sân vận động mi ni phục vụ cho việc dạy và học. Cảnh quan môi trường cũng đã được đầu tư đúng mức tạo nên môi trường xanh- sạch- an toàn.

Là một trong những ngôi trường có bề dày lịch sử, tại đây đã đào tạo ra nhiều cán bộ cho quê hương. Có rất nhiều cựu học sinh của trường đang nắm giữ những chức vụ chủ chốt của Đảng và Nhà nước. Trong nhiều năm liền trường luôn đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, lao động xuất sắc Hàng năm trường đều có Giáo viên & học sinh đạt giải các hội thi cấp huyện, cấp tỉnh.

Trong suốt chặng đường 64 năm trường đã có nhiều sự đổi thay và trải qua nhiều khó khăn thử thách. Nhưng trong bất cứ hoàn cảnh nào, bằng sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết, các thế hệ thầy và trò của trường vẫn khắc phục khó khăn để thi đua dạy tốt – học tốt. Truyền thống đó, các thế hệ thầy và trò hôm nay và cả mai sau mãi mãi khắc ghi để trân trọng, tự hào và học tập.

Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2020-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu phát triển giáo dục và các biện pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của xã hội trong giai đoạn hiện nay là đòi hỏi nguồn nhân lực có chất lượng.

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

**1. Quy mô số lớp, số học sinh**

***Bảng 1 - Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2021-2025***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **2020-2021** | | **2021-2022** | | **2022-2023** | | **2023-2024** | | **2024-2025** | |
| Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS |
| **1** | 5 | 157 | 6 | 170 | 6 | 170 | 6 | 186 | 6 | 187 |
| **2** | 5 | 186 | 5 | 157 | 6 | 170 | 6 | 170 | 6 | 186 |
| **3** | 6 | 204 | 5 | 186 | 5 | 157 | 6 | 170 | 6 | 170 |
| **4** | 5 | 170 | 6 | 204 | 5 | 186 | 5 | 157 | 6 | 170 |
| **5** | 5 | 168 | 5 | 170 | 6 | 204 | 5 | 186 | 6 | 157 |
| **Tổng cộng** | **26** | **885** | **26** | **887** | **26** | **887** | **26** | **869** | **26** | **870** |

**2. Tầm nhìn:**

Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, có chất lượng chăm sóc giáo dục học sinh tốt nhất; Giáo viên luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phấn đấu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, trường Xanh - Sạch - An toàn, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, Chuẩn quốc gia mức độ 2.

**3. Sứ mệnh:**

Tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỉ cương, có chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và được tham gia trải nghiệm gắn với thực tiễn cuộc sống.

Tạo điều kiện để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện nhằm phát huy những tiềm năng, những năng lực sở trường, tính năng động, sáng tạo và tư duy tốt nhất, đảm bảo khi hoàn thành chương trình Tiểu học ở nhà trường, các em phải là những người có đạo đức, có sức khỏe, yêu quê hương đất nước, có lòng tự hào dân tộc, có các kỹ năng sống cơ bản theo lứa tuổi, có kiến thức chắc chắn để học tốt ở bậc học sau.

**III. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2025**

**1. Phát triển hoạt động giáo dục**

**1.1. Phát triển giáo dục**

*1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục*

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

-  Tăng cường nề nếp, kỷ cương nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức và văn hóa của học sinh.

- Tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực, ôn luyện kỹ càng theo chuẩn kiến thức kỹ năng của từng khối lớp, đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học.

*1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục*

Trong giai đoạn 2021- 2025 phấn đấu chỉ tiêu các hoạt động cụ thể như sau:

          - Số học sinh HT CTTH đạt: 100%.

          - Duy trì và nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu các cấp

                    - Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

***Bảng 2 - Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2016 đến 2020 (Tùy theo bậc học xây dựng tiêu chí cho phù hợp)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Sĩ số** | **Học tập và hoạt động giáo dục** | | **Xếp loại Năng lực** | | **Xếp loại Phẩm chất** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 2020 - 2021 | 885 | HTT:708  HT :177  CHT: | HTT:80  HT :20  CHT: | T: 885  Đ :  CCG | T:100  Đ :  CCG: | T: 885  Đ :  CCG: | T:100  Đ :  CCG |
| 2021 - 2022 | 887 | HTT:709  HT :178  CHT: | HTT:80  HT :20  CHT: | T: 887  Đ :  CCG | T:100  Đ :  CCG: | T: 887  Đ :  CCG: | T:100  Đ :  CCG |
| 2022 - 2023 | 887 | HTT:709  HT : 178  CHT: | HTT:80  HT :20  CHT: | T: 887  Đ :  CCG | T:100  Đ :  CCG: | T: 887  Đ :  CCG: | T:100  Đ :  CCG |
| 2023 - 2024 | 869 | HTT:695  HT :174  CHT: | HTT:80  HT :20  CHT: | T: 869Đ :  CCG | T:100  Đ :  CCG: | T: 869  Đ :  CCG: | T:100  Đ :  CCG |
| 2024 -2025 | 870 | HTT:696  HT :174  CHT: | HTT:80  HT :20  CHT: | T: 870  Đ :  CCG | T:100  Đ :  CCG: | T: 870  Đ :  CCG: | T:100  Đ :  CCG |

*1.1.3. Giải pháp thực hiện*

          Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

          Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

           Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

**1.2. Đảm bảo chất lượng**

*1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng*

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

*1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng*

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường tiểu học.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Kiện toàn các tiểu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động, từng mặt công tác.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức. Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, bộ phận phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

*1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng*

Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức là nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chứ không chỉ là nhiệm vụ của Hiệu trưởng, có vị trí hết sức quan trọng, là một trong những yếu tố thành bại của việc thực hiện “ Kế hoạch Phát triển giáo dục trường Tiểu học Tân Tập giai đoạn 2020-2025”.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, có phong cách làm việc công nghiệp.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, xã hội, thực hiện dân chủ, công bằng, công khai trong mọi hoạt động, mọi lĩnh vực của nhà trường, không có đơn thư khiếu nại.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ, giáo viên học sinh , có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Tăng cường chăm lo tới đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tham mưu với Ban đại diện CMHS, UBND xã  khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có thành tích nổi trội. Thực hiện tốt chế độ làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phát huy tối đa năng lực sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên không phân biệt bằng cấp, hợp đồng hay biên chế.

Tăng cường chỉ đạo đội ngũ nhân viên tích cực học tập để nâng cao hiểu biết xã hội, mở rộng kiến thức, hiểu biết pháp luật, cập nhật thông tin của đất nước, thế giới nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong để giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên tránh xa ngã trước mọi cám dỗ, góp phần đưa nhà trường tiến lên.

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ  giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

*1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng*

Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia  
         Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, nhà trường tự rà soát, đánh giá thực trạng theo các tiêu chuẩn, từ đó tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, lộ trình tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị nhằm từng bước tập trung các nguồn lực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo về số lượng, chất lượng, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

Vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ cho cơ sở giáo dục trên địa bàn để xây dựng cơ sở vật chất trường học và mua sắm trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu, từng bước hoàn thiện, phấn đấu hoàn thành kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ II vào năm học 2023-2024.

Tiếp tục làm tốt công tác tự đánh giá, xác định rõ nguyên nhân, tồn tại từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, từng bước khắc phục khó khăn vươn lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Xây dựng nguồn minh chứng đầy đủ theo yêu cầu hoạt động, tập trung đầu tư  công tác viết báo cáo chính xác, đầy đủ, đảm bảo chất lượng.

**2. Phát triển đội ngũ**

**2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức**

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến học sinh , đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể

-  *Cán bộ quản lý*:

Đến 2025 được bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong quản lý.

- *Giáo viên*:

+ Đến 2025, 100% đạt chuẩn trình độ Tin học, sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng trong dạy học và công tác, có kỹ năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

+ Đến 2025, 100% giáo viên tốt nghiệp Đại học có kỹ năng ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

- *Nhân viên*:Đạt chuẩn đào tạo từ Cao đẳng trở lên; có kỹ năng sử dụng thành thạo máy móc, phương tiện CNTT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác.

**2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức**

***Bảng 3 - Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2021 đến 2025***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lớp** | **TS CB, GV, NV** | **CBQL** | **GIÁO VIÊN** | | | | | | **NHÂN VIÊN** | | | |
| **VH** | **H** | **MT** | **TA** | **TH** | **TD** | **KT** | **VT** | **YT** | **TV-TB** |
| 2020-2021 | 26 | 46 | 3 | 30 | 1 | 1 | 3 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 2021-2022 | 26 | 46 | 3 | 30 | 1 | 1 | 3 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 2022-2023 | 26 | 46 | 3 | 30 | 1 | 1 | 3 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 2023-2024 | 26 | 46 | 3 | 30 | 1 | 1 | 3 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 2024-2025 | 26 | 46 | 3 | 30 | 1 | 1 | 3 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |

**2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

          - Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

 - Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả tâm huyết mình. Vì thế Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

          - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm… Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

          - Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CB-GV-NV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

          - Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

**3. Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật**

**3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật**

          - Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

          - Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả**.**

**3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất giai đoạn 2021- 2025**

**Định mức diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình trường Tiểu học**(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**Phấn đấu đạt Tiêu chuẩn mức độ 2 vào năm 2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các hạng mục công trình** | **Tiêu chuẩn mức độ 1** | **Thực trạng**  **Tiêu chuẩn mức độ 1-2019** | **Tiêu chuẩn**  **mức độ 2** | **Điều kiện**  **Tiêu chuẩn mức độ 2-2024** |
| **1** | **Khối phòng học tập** |  |  |  |  |
| 1.1 | Phòng học | 1,35m2/học sinh;  1,50m2/học sinh nếu kết hợp nghỉ trưa | 26 phòng học; 48m2/phòng | 1,35m2/học sinh;  1,50m2/học sinh nếu kết hợp nghỉ trưa | 26 phòng học; 48m2/phòng. Đủ điều kiện tiêu chuẩn mức độ 2 |
| 1.2 | Phòng học bộ môn Âm nhạc | 1,85m2/học sinh | không có | 1,85m2/học sinh | Xây dựng vào năm 2021- 2024 diện tích 60m2/phòng |
| 1.3 | Phòng học bộ môn Mỹ thuật | 1,85m2/học sinh | không có | 1,85m2/học sinh | Xây dựng vào năm 2021- 2024 diện tích 60m2/phòng |
| 1.4 | Phòng học bộ môn Khoa học - công nghệ | 1,85m2/học sinh | không có | 1,85m2/học sinh | Xây dựng vào năm 2021- 2024 diện tích 60m2/phòng |
| 1.5 | Phòng học bộ môn Tin học | 1,50m2/học sinh | 02 phòng tin học.Tổng diện tích 50m2/phòng | 1,50m2/học sinh | Đủ điều kiện Tổng diện tích 50m2/phòng |
| 1.6 | Phòng học bộ môn Ngoại ngữ | 1,50m2/học sinh | 01phòng bộ môn Tiếng anh.Tổng diện tích 50m2/phòng | 1,50m2/học sinh | Đủ điều kiện Tổng diện tích 50m2/phòng |
| 1.7 | Phòng đa chức năng | 1,50m2/học sinh | không có | 1,50m2/học sinh | Xây dựng vào năm 2021- 2024 diện tích 50m2/phòng |
| **2** | **Khối phòng hỗ trợ học tập** |  |  |  |  |
| 2.1 | Thư viện | 0,60m2/học sinh; phòng đọc 2,40m2/chỗ | Tổng diện tích 90m2/thư viện+ góc thư viện xanh 80m2/thư viện. Quy mô được tính từ 30% đến 50% tổng số học sinh toàn trường | 0,60m2/học sinh; phòng đọc 2,40m2/chỗ | Đủ điều kiện;  Tổng diện tích 170m2/thư viện. Quy mô được tính từ 30% đến 50% tổng số học sinh toàn trường |
| 2.2 | Phòng thiết bị giáo dục | 48m2/phòng | 48m2/phòng | 48m2/phòng | Xây dựng vào năm 2021- 2024 diện tích 48m2/phòng |
| 2.3 | Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập | 24m2/phòng | Không có | 24m2/phòng | Sử dụng phòng Thiết bị hiện tai 24m2/phòng |
| 2.4 | Phòng Đội Thiếu niên | 0,03m2/học sinh | Phòng truyền thống và hoạt động đội 90m2/ phòng | 0,03m2/học sinh | Đủ điều kiện Phòng truyền thống và hoạt động đội 90m2/ phòng, 02 phòng ghép |
| 2.5 | Phòng truyền thống | 48m2/phòng | Phòng truyền thống và hoạt động đội 90m2/ phòng | 48m2/phòng | Đủ điều kiện Phòng truyền thống và hoạt động đội 90m2/ phòng, 02 phòng ghép |
| **3** | **Khối phụ trợ** |  |  |  |  |
| 3.1 | Phòng họp | 1,20m2/người | Không có | 1,20m2/người | Xây dựng vào năm 2021- 2024 diện tích 60m2/phòng |
| 3.2 | Phòng Y tế trường học | 24m2/phòng | 24m2/phòng | 24m2/phòng | 24m2/phòng |
| 3.3 | Nhà kho | 48m2/kho | Không có | 48m2/kho | Xây dựng vào năm 2021 |
| 3.4 | Khu để xe học sinh | 0,90m2/xe đạp | Hiện có 120m2 | 0,90m2/xe đạp | Đủ diện tích; Số lượng xe được tính từ 20% đến 35% tổng số học sinh toàn trường( Bổ sung thêm 50m2/ vào năm 2023) |
| 3.5 | Khu vệ sinh học sinh | 0,06m2/học sinh | 0,06m2/học sinh | 0,06m2/học sinh | Đủ điều kiện 0,06m2/học sinh |
| 3.6 | Phòng nghỉ giáo viên | 12m2/phòng | Không có | 12m2/phòng | Xây dựng vào năm 2021- 2024 |
| 3.7 | Phòng giáo viên | 4m2/giáo viên | 32m2/phòng | 4m2/giáo viên | Xây dựng vào năm 2021- 2024 |
| **4** | **Khu sân chơi, thể dục thể thao** |  |  |  |  |
| 4.1 | Sân trường | 1,50m2/học sinh | 1 600 m2 | 1,50m2/học sinh | Đủ điều kiện |
| 4.2 | Sân thể dục thể thao | 0,35m2/học sinh | 600 m2 | 0,35m2/học sinh | 600 m2 Đủ điều kiện |
| 4.3 | Nhà đa năng | Nhà Giáo dục thể chất | 22m x10= 220 m2 | 450m2/nhà sàn tập 12x24m | Bổ sung 230m2 năm 2022 chuyển công năng làm nhà đa năng |
| **5** | **Khối phục vụ sinh hoạt** |  |  |  |  |
| 5.1 | Nhà bếp | 0,30m2/học sinh | Không có | 0,30m2/học sinh | Xây dựng vào năm 2021; Tổng diện tích không nhỏ hơn 36m2/phòng |
| 5.2 | Kho bếp | 10m2/kho thực phẩm;  12m2/kho lương thực | Không có | 10m2/kho thực phẩm; 12m2/kho lương thực | Xây dựng vào năm 2021;  - 10m2/kho thực phẩm;  - 12m2/kho lương thực |
| 5.3 | Nhà ăn | 0,65m2/chỗ | 245 m2 | 0,65m2/chỗ | Bổ sung 372 m2 vào năm 2021-2024; Số chỗ được tính với 35% tổng số học sinh, giáo viên, nhân viên toàn trường |
| 5.4 | Nhà ở nội trú | 4m2/chỗ | Sử dụng lồng ghép phòng học | 4m2/chỗ | Sử dụng lồng ghép phòng học |
| 5.5 | Phòng quản lý học sinh | 9m2/phòng | không có | 9m2/phòng | Xây dựng vào năm 2012 |
| 5.6 | Phòng sinh hoạt chung | 0,20m2/học sinh | không có | 0,20m2/học sinh | Xây dựng vào năm 2021; Tổng diện tích không nhỏ hơn 36m2/phòng |

***- Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2021 đến 2025***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | ***Số lượng*** |
| Thiết bị dạy học tối thiểu | Bộ | 30 |
| Thiết bị dùng chung | Bộ | 30 |
| - Máy tính | Bộ | 40 |
| - Máy chiếu | Bộ | 5 |
| - Thiết bị âm thanh | Bộ | 2 |

***Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2021 đến 2025.***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các hạng mục công trình đầu tư** | **Tiêu chuẩn**  **mức độ 2** | **Dự kiến năm thực hiện** |
| **1** | **Khối phòng học tập** |  |  |
| 1.1 | Phòng học bộ môn Âm nhạc | 1,85m2/học sinh | Xây dựng vào năm 2021- 2024  diện tích 60m2/phòng |
| 1.2 | Phòng học bộ môn Mỹ thuật | 1,85m2/học sinh | Xây dựng vào năm 2021- 2024  diện tích 60m2/phòng |
| 1.3 | Phòng học bộ môn Khoa học - công nghệ | 1,85m2/học sinh | Xây dựng vào năm 2021- 2024  diện tích 60m2/phòng |
| 1.4 | Phòng đa chức năng | 1,50m2/học sinh | Xây dựng vào năm 2021- 2024  diện tích 50m2/phòng |
| **2** | **Khối phòng hỗ trợ học tập** |  |  |
| 2.1 | Phòng thiết bị giáo dục | 48m2/phòng | Xây dựng vào năm 2021- 2024  diện tích 48m2/phòng |
| **3** | **Khối phụ trợ** |  |  |
| 3.1 | Phòng họp | 1,20m2/người | Xây dựng vào năm 2021- 2024  diện tích 60m2/phòng |
| 3.2 | Nhà kho | 48m2/kho | Xây dựng vào năm 2021 |
| 3.3 | Khu để xe học sinh | 0,90m2/xe đạp | -Bổ sung thêm 50m2/ vào năm 2023.  Số lượng xe được tính từ 20% đến 35% tổng số học sinh toàn trường |
| 3.4 | Phòng nghỉ giáo viên | 12m2/phòng | Xây dựng vào năm 2021- 2024 |
| **4** | **Khu sân chơi, thể dục thể thao** |  |  |
| 4.1 | Sân thể dục thể thao | 0,35m2/học sinh | 600 m2 nâng cấp vào năm 2021 |
| 4.2 | Nhà đa năng | 450m2/nhà sàn tập 12x24m | Bổ sung 230m2 năm 2022 vào nhà GDTC, chuyển công năng làm nhà đa năng |
| **5** | **Khối phục vụ sinh hoạt** |  |  |
| 5.1 | Nhà bếp | 0,30m2/học sinh | Xây dựng vào năm 2021;  Tổng diện tích không nhỏ hơn 36m2/phòng |
| 5.2 | Kho bếp | 10m2/kho thực phẩm; 12m2/kho lương thực | Xây dựng vào năm 2021;  - 10m2/kho thực phẩm;  - 12m2/kho lương thực |
| 5.3 | Nhà ăn | 0,65m2/chỗ | Bổ sung 372 m2 vào năm 2021-2024; Số chỗ được tính với 35% tổng số học sinh, giáo viên, nhân viên toàn trường |
| 5.4 | Phòng quản lý học sinh | 9m2/phòng | Xây dựng vào năm 2012 |
| 5.5 | Phòng sinh hoạt chung | 0,20m2/học sinh | Xây dựng vào năm 2021;  Tổng diện tích không nhỏ hơn 36m2/phòng |

**3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật 2021-2025**

          - Tham mưu với lãnh đạo ngành để hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học của chương trình Giáo dục phổ thông mới.

          - Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- An toàn thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

**4. Phát triển nguồn lực tài chính**

**4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính**

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực.

- Thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng có hiệu quả nguồn quỹ Ban đại diện và các nguồn vận động hỗ trợ các hoạt động giáo dục và xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.

- Thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục. **4.2. Giải pháp thực hiện**

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính

 - Ngân sách Nhà nước.

 - Ngoài ngân sách “Từ  công tác xã hội hoá, PHHS…”

+ Nguồn lực vật chất

 - Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình khác.

- Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy -  học.

- Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Ban ĐD CMHS.

**PHẦN III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức thực hiện**

**1.1. Phổ biến kế hoạch**

- Kế hoạch phát triển giáo dục và Đào tạo trường Tiểu học Tân Tập năm 2021 va kế hoạch 5 năm 2021-2025  được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ  học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Kế hoạch phát triển giáo dục phát triển giáo dục và Đào tạo trường Tiểu học Tân Tập năm 2021 va kế hoạch 5 năm 2021-2025  tại bảng tin nhà trường.

- Công khai Kế hoạch phát triển giáo dục phát triển giáo dục và Đào tạo trường Tiểu học Tân Tập năm 2021 va kế hoạch 5 năm 2021-2025 nhà trường trên website nhà trường

**1.2. Xây dựng lộ trình**

**\* Giai đoạn 2020-2023:**

**- Từ năm 2020– 2021:** Triển khai Kế hoạch phát triển giáo dục và Đào tạo trường Tiểu học Tân Tập năm 2021 va kế hoạch 5 năm 2021-2025 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo.

+ Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung.

- Tham mưu quy hoạch thêm 3 000m2 đất.

- Tham mưu cấp trang thiết bị phụ vụ dạy học.

- Duy trì chuẩn quốc gia mức độ 1.

**- Từ năm 2021 - 2022:** Trường phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nâng chất lượng giáo dục và duy trì danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

**- Từ năm 2022 – 2023:** - Sẽ khẳng định mình về chất lượng giáo dục. Xây dựng được thương hiệu, uy tín của nhà trường trong cộng đồng và nhất là trong phụ huynh học sinh. Đề nghị KĐCLGD & chuẩn quốc gia mức độ II.

**\* Giai đoạn 2023-2025:**

**- Từ năm 2023 – 2024:** Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

**- Từ năm 2024 – 2025:** Tiếp tục trang bị thêm cơ sở vật chất phục vụ tốt cho công tác dạy và học

**1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân**

**- Hiệu trưởng:**

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

.**- Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục các biến động về chất lượng giáo dục.

**- Tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

+ Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

**- Giáo viên, viên chức**:

+ Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

+ Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch phát triển giáo dục phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

**PHẦN IV**

**KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện**

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

- Đề nghị cấp trên quan tâm đầu tư các công trình phụ trợ: tường rào, Phòng TT bảo vệ, sân tập…để đảm bảo cho công tác dạy học của trường và đạt các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất đạt kiểm định chất lượng mức độ III, chuẩn quốc gia mức độ 2.

**2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Bổ sung biên chế CB-GV-NV theo quy định.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

**3. Đối với chính quyền địa phương**

Đảng ủy-HĐND-UBND-UBMTTQ có nghị quyết về định hướng phát triển giáo dục tiểu học trên địa bàn năm 2021 và định hướng 5 năm 2021- 2025.

Quy hoạch bổ sung thêm 3 000m2 đất.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục và Đào tạo trường Tiểu học Tân Tập Năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021-2025. Nhà trường căn cứ lộ trình sẽ từng bước cụ thể hóa thành chương trình, hành động sát với thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của Ngành nhằm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra  góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”./.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã (báo cáo);

- BGH, Các đoàn thể, bộ phận (thực hiện);

- Lưu: VT.

**DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO ĐỊA PHƯƠNG**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………